

Địa giới thị trấn Vĩnh Bảo ở phía đông giáp xã Tân Liên và xã Nhân Hòa; phía tây giáp xã Tân Hưng; phía nam giáp xã Nhân Hòa; phía bắc giáp xã Trung Lập và xã Việt Tiến.

— Sau khi điều chỉnh, xã Tân Hưng có diện tích tự nhiên 667 héc-ta với 4.964 nhân khẩu.

Địa giới xã Tân Hưng ở phía đông giáp thị trấn Vĩnh Bảo và xã Nhân Hòa; phía tây giáp xã Hùng Tiến và xã An Hòa; phía nam giáp xã Hưng Nhân và xã Nhân Hòa; phía bắc giáp xã Trung Lập.

— Xã Nhân Hòa có diện tích tự nhiên 399,1 héc-ta với 4.050 nhân khẩu.

Địa giới xã Nhân Hòa ở phía đông giáp xã Tam Đa; phía tây giáp xã Hưng Nhân; phía nam giáp xã Việt Quang; phía bắc giáp thị trấn Vĩnh Bảo.

C. Huyện Tiên Lãng:

— Thành lập xã Đông Hưng và xã Tây Hưng tại vùng kinh tế mới Chấn Hưng.

a) Xã Đông Hưng có diện tích tự nhiên 947 héc-ta với 3.158 nhân khẩu.

Địa giới xã Đông Hưng ở phía đông giáp nông trường Vinh Quang; phía tây giáp xã Tây Hưng; phía nam giáp sông Thái Bình; phía bắc giáp xã Nam Hưng.

b) Xã Tây Hưng có diện tích tự nhiên 658 héc-ta với 2.100 nhân khẩu.

Địa giới xã Tây Hưng ở phía đông giáp xã Đông Hưng; phía tây giáp xã Tiên Minh; phía nam giáp sông Thái Bình; phía bắc giáp xã Nam Hưng.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thừa ủy quyền của Hội đồng Bộ trưởng

Bộ trưởng Tổng thư ký

ĐOÀN TRỌNG TRUYỀN

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 27 - HĐBT ngày 21-3-1986 về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn của huyện Phước Sơn và huyện Duy Xuyên thuộc tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định số 214-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 21-11-1970;

Căn cứ Quyết định số 64B-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn của huyện Phước Sơn và huyện Duy Xuyên thuộc tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng như sau:

A. Huyện Phước Sơn.

Chia xã Phước Đức thành hai xã lấy tên là xã Phước Đức và thị trấn Khâm Đức (thị trấn huyện lỵ huyện Phước Sơn).

a) Xã Phước Đức có diện tích tự nhiên 20.879 héc-ta với 1300 nhân khẩu.

Địa giới xã Phước Đức ở phía đông giáp xã Phước Hiệp và thị trấn Khâm Đức; phía tây và phía bắc giáp huyện Giăng; phía nam giáp xã Phước Năng.

b) Thị trấn Khâm Đức có diện tích tự nhiên 1.400 héc-ta với 1950 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Khâm Đức ở phía đông giáp xã Phước Hiệp; phía tây và

phía bắc giáp xã Phước Đức; phía nam giáp xã Phước Chánh.

B. Huyện Duy Xuyên.

1. Thành lập thị trấn Duy Xuyên (thị trấn huyện lỵ huyện Duy Xuyên) trên cơ sở 275 héc-ta diện tích tự nhiên với 6.340 nhân khẩu của xã Duy An và 135 héc-ta diện tích tự nhiên với 2.134 nhân khẩu của xã Duy Trung.

— Thị trấn Duy Xuyên có tổng diện tích tự nhiên 410 héc-ta với 8.474 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Duy Xuyên ở phía đông giáp xã Duy An; phía tây giáp xã Duy Sơn; phía nam giáp xã Duy Trung; phía bắc giáp xã Duy Trinh.

— Sau khi điều chỉnh địa giới, xã Duy An có diện tích tự nhiên 1.128 héc-ta với 12.248 nhân khẩu.

Địa giới xã Duy An ở phía đông giáp xã Duy Phước; phía tây giáp thị trấn Duy Xuyên; phía nam giáp xã Quế Phú, xã Quế Sơn và xã Duy Trung; phía bắc giáp huyện Điện Bàn.

Xã Duy Trung có diện tích tự nhiên 2.224 héc-ta với 4.382 nhân khẩu.

Địa giới xã Duy Trung ở phía đông và phía nam giáp huyện Quế Sơn; phía tây giáp xã Duy Sơn; phía bắc giáp thị trấn Duy Xuyên.

2. Chia xã Duy Tân thành 3 xã lấy tên là xã Duy Tân, xã Duy Phú và xã Duy Thu:

a) Xã Duy Tân có diện tích tự nhiên 800 héc-ta với 4.495 nhân khẩu.

Địa giới xã Duy Tân ở phía đông giáp xã Duy Hòa; phía tây giáp xã Duy Thu; phía nam giáp xã Duy Phú; phía bắc giáp huyện Đại Lộc.

b) Xã Duy Phú có diện tích tự nhiên 3.300 héc-ta với 3.534 nhân khẩu.

Địa giới xã Duy Phú ở phía đông giáp xã Duy Hòa; phía tây giáp xã Duy Thu; phía nam giáp huyện Quế Sơn; phía bắc giáp xã Duy Tân.

c) Xã Duy Thu có diện tích tự nhiên 1.200 héc-ta với 3.836 nhân khẩu.

Địa giới xã Duy Thu ở phía đông giáp xã Duy Tân; phía tây và phía bắc giáp huyện Đại Lộc; phía nam giáp huyện Quế Sơn.

3. Chia xã Duy Nghĩa thành 2 xã lấy tên là xã Duy Nghĩa và xã Duy Hải:

a) Xã Duy Nghĩa có diện tích tự nhiên 1.250 héc-ta với 5.833 nhân khẩu.

Địa giới xã Duy Nghĩa ở phía đông giáp xã Duy Hải; phía tây giáp xã Duy Thành; phía nam giáp huyện Thăng Bình; phía bắc giáp thị xã Hội An.

b) Xã Duy Hải có diện tích tự nhiên 1.050 héc-ta với 5.607 nhân khẩu.

Địa giới xã Duy Hải ở phía đông giáp biển Đông; phía tây giáp xã Duy Nghĩa; phía nam giáp huyện Thăng Bình; phía bắc giáp thị xã Hội An.

Điều 2.— Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam—Đà Nẵng và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thừa ủy quyền của Hội đồng Bộ trưởng
Bộ trưởng Tổng thư ký
ĐOÀN TRỌNG TRUYỀN

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG — ỦY BAN KẾ HOẠCH
NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ liên bộ Lao động — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước số 3-TT/LB ngày 22-2-1986 hướng dẫn về định mức lao động, mức chi phí tiền lương của đơn vị sản phẩm và kế hoạch hóa quỹ tiền lương đối với xí nghiệp.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa V), Nghị quyết Bộ Chính trị Trung